

**TÒA ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST

Ngày: 19.9.2022

“V/v: Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Hùng

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Công Chi

Ông Nguyễn Văn Cơ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thái Trâm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2022/TLST-DS ngày 24.6.2022 về việc *“Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXX-ST ngày 18.8.2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2022/QĐST-DS ngày 30.8.2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị H**, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 108 đường N, tổ 24, phường H, quận Cẩm L, thành phố ĐN, có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1962; Địa chỉ: K01/108/19 Phạm Như X, phường H, quận Liên C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày:*

Bà Đỗ Thị H có quen biết bà **Nguyễn Thị Kim A**, nên bà H có cho bà A vay số tiền 121.700.000đ. Việc vay mượn bà A có viết giấy mượn tiền vào ngày 08.4.2020 với nội dung: Mượn số tiền trên trong thời hạn 06 tháng (từ ngày 08.4.2020 đến ngày

08.10.2020) bà Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền 121.700.000đ, không có lãi suất. Khi mượn tiền bà Kim A cầm cố chợ bà H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy tờ thuê ki ốt bán hàng tại chợ Hòa Mỹ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Tuy cam kết như vậy nhưng bà Nguyễn Thị Kim A vẫn không trả nợ cho bà Đỗ Thị H.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà H yêu cầu bà Kim A phải trả cho bà H số tiền 121.700.000đ và tiền lãi tương ứng với lãi suất 1.5%/tháng trên số nợ gốc phải trả. Tuy nhiên tại phiên tòa bà H không yêu cầu bà Kim A trả tiền lãi trên số tiền đã nợ.

Đối với giấy tờ đất và giấy tờ thuê ki ốt mà bà A cầm cố, trong quá trình nợ bà H đã trả lại cho bà A nên bà H không yêu cầu xử lý đối với các tài sản trên.

* *Bị đơn Nguyễn Thị Kim A*: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Kim A đã nhận trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết của Tòa án*: Nguyên đơn bà Đỗ Thị H khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim A cư trú tại địa chỉ: K01/108/19 Phạm Như Xương, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A phải có nghĩa vụ trả số tiền 121.700.000đ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

[2] *Về nội dung vụ án*: Bà Đỗ Thị H và bà Nguyễn Thị Kim A quen biết với nhau, nên ngày 08/4/2020 bà H cho bà Kim A mượn số tiền, khi mượn tiền có viết Giấy mượn với nội dung: Mượn số tiền 121.700.000đ trong thời hạn 06 tháng (từ ngày 08.4.2020 đến ngày 08.10.2020) bà Nguyễn Thị Kim A có nghĩa vụ phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền 121.700.000đ, không có lãi suất khi vay. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại thời điểm bà Kim A viết giấy mượn tiền có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị ép

buộc, việc giao kết không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc bà Kim A cam kết trả nợ cho bà H, nhưng quá thời hạn bà Kim A vẫn không trả nợ là vi phạm, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà H. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Kim A không mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Giấy mượn tiền ngày 08.4.2020 do bà H cung cấp xác định bà Nguyễn Thị Kim A có nợ của bà Đỗ Thị H số tiền 121.700.000đ. Do bà Kim A chưa trả cho bà H nên bà Kim A có trách nhiệm phải trả cho bà H số tiền nêu trên, việc trả nợ cũng phù hợp với quy định tại các Điều 274 và Điều 280 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A. Buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đỗ Thị H số tiền 121.700.000đ.

[3] Đối với tiền lãi phát sinh do tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả tiền lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với giấy tờ đất và giấy tờ thuê kiốt mà bà A cầm cố, trong quá trình nợ bà H đã trả lại cho bà A nên bà H không yêu cầu xử lý đối với các tài sản trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị H được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.085.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, 35, 39, 227, 235, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 117, 119, 274 và Điều 280 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng: Các Điều 13, 15 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị H đối với bà Nguyễn Thị Kim A về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Kim A phải trả cho bà Đỗ Thị H số tiền 121.700.000 đồng (*Một trăm hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 6.085.000đ (*Sáu triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Hùng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

